

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI HÀN QUỐC

PHẠM THỊ THANH BÌNH^(*)

Hàn Quốc có hoàn cảnh lịch sử khá đặc biệt nhưng đã vươn lên từ một nước nghèo (GDP/đầu người khoảng 90,9 USD năm 1962) trở thành một quốc gia có nền kinh tế hùng hậu đứng thứ 11 trên thế giới với GDP/đầu người đạt 29.791 USD (năm 2010). Bí quyết của Hàn Quốc là dựa vào phát triển nguồn nhân lực thông qua phát triển khoa học. Chính sách phát triển khoa học của Hàn Quốc (bao gồm cả khoa học xã hội - KHXH) luôn được xây dựng phù hợp với yêu cầu và đòi hỏi của nền kinh tế.

I. Thực trạng phát triển thông tin KHXH ở Hàn Quốc

1. Lịch sử của thông tin KHXH

Cũng giống như nhiều nước châu Á khác, KHXH cũng được thừa nhận trong lịch sử truyền thống của Hàn Quốc. Từ thế kỷ XV, trong Cung điện Hoàng gia của vua Sejong và các phủ, điện đều treo các bảng rôn, khẩu hiệu khuyến khích sự biết đọc, biết viết trong dân chúng. Thậm chí, các bảng chữ cái mới của Hàn Quốc (Hangul) còn được dán ở khắp nơi. Các học giả khoa học của Hoàng gia rất có trách nhiệm trong các ấn phẩm xuất bản về kinh tế nông nghiệp, về việc mô tả địa hình Hàn Quốc, về việc biên soạn các mã số luật pháp và lịch sử đất nước. Viện Khoa học Hoàng gia Hàn Quốc (Chiphyunjon) là

tổ chức phụ trách các Viện nghiên cứu có tài trợ của Chính phủ và vẫn tồn tại cho đến ngày nay. Chính phủ Hàn Quốc khuyến khích hoạt động nghiên cứu trong rất nhiều lĩnh vực bao gồm cả KHXH (xem thêm: 1).

Truyền thống của Chính phủ Hàn Quốc (cũng như nhiều nước châu Á khác) là tiếp tục tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu. Chính phủ Hàn Quốc rất chú trọng khuyến khích hoạt động của nghiên cứu KHXH cũng như phát triển các nguồn thông tin cho KHXH. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, do những kiến thức trong khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật cũng như kỹ năng quản lý công nghiệp giành được sự ưu tiên cao hơn nên nghiên cứu KHXH ở Hàn Quốc không có được đặc quyền lớn và được cấp kinh phí thấp hơn nhiều so với khoa học kỹ thuật và khoa học tự nhiên. Nhưng, thành công trong khoa học tự nhiên giúp cho tăng trưởng kinh tế nhanh đã khuyến khích nghiên cứu KHXH.

Năm 1945, cùng với sự thiết lập của Nhà nước, việc thiết lập hệ thống giáo dục hiện đại được đưa lên hàng đầu. Trong hệ thống giáo dục, ngoài bậc

^(*) PGS. TS., Viện Kinh tế và Chính trị thế giới.

Mầm non thì bậc Tiểu học (chodeung-hakgyo) gồm từ lớp 1 đến lớp 6 (8 đến 13 tuổi), bậc Trung học gồm từ lớp 7 đến lớp 12 (14 tuổi đến 19) bao gồm cấp II (jung-hakgyo) – lớp 7, 8, 9 và cấp III (godeung-hakgyo) - lớp 10,11,12. Cấp III có phân ban khá sâu (Khoa học, Công nghệ, Nông nghiệp, Tài chính, Ngoại ngữ, Nghệ thuật...). Tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông trung học ở Hàn Quốc thường cao tới 97%, thuộc loại cao nhất thế giới.

Năm 1953, nhờ Chính phủ thực hiện chế độ giáo dục nghĩa vụ nên tất cả quốc dân đều được hưởng miễn phí thời gian giáo dục cấp I (6 năm). Ngày nay Hàn Quốc tự hào là nước có tỷ lệ mù chữ thấp nhất thế giới. Có thể nói đó chính là nguồn nhân lực ưu tú được nền giáo dục đào tạo nên đã trở thành nguồn động lực cho sự tăng trưởng cao tốc mà Hàn Quốc đã đạt được trong suốt hơn 40 năm qua.

2. Thực trạng phát triển của thông tin KHXH

Số lượng các ấn phẩm xuất bản thuộc ngành KHXH của Chính phủ Hàn Quốc, của các tổ chức thuộc Chính phủ bao gồm các doanh nghiệp có đầu tư của Chính phủ và các cơ quan liên quan đến Chính phủ tăng rất nhanh. Theo thống kê, các ấn phẩm của Chính phủ được xuất bản năm 1996 có tất cả 4.697 đầu sách, trong đó hơn 3000 đầu sách, tạp chí (chiếm khoảng 66%) thuộc các ngành KHXH, tăng 6% so với năm 1993 về số lượng tạp chí KHXH của Chính phủ được xuất bản (2).

Thời kỳ Hàn Quốc bắt đầu mở rộng phát triển kinh tế vào đầu những năm 1960 cũng đánh dấu sự tăng trưởng mạnh các ấn phẩm chính thức thuộc các cơ quan chính phủ, thể hiện không chỉ ở số lượng đầu sách xuất bản mà còn ở việc nâng cao chất lượng bài viết. Ví dụ,

các số liệu thống kê năm 1960 đã chuyển đổi từ ứng dụng các số liệu thống kê nhân khẩu học cơ bản sang phân tích các thông tin đa chiều về đặc trưng của kinh tế xã hội áp dụng cơ sở dữ liệu máy tính. Hoạt động này nhằm thu được những số liệu thích hợp cho mỗi một lĩnh vực.

Thành công khác nữa của KHXH Hàn Quốc là tất cả các ấn phẩm của các tổ chức chính phủ đều chuyển đổi từ hình thức in ấn thông thường sang in ấn điện tử. Các cơ quan chính phủ đều sử dụng Internet và trang web đều được viết bằng cả tiếng Hàn lẫn tiếng Anh. Nội dung và chất lượng các địa chỉ trang chủ này khác nhau giữa các tổ chức cơ quan chính phủ. Ví dụ, một số cơ quan chính phủ xuất bản cả danh mục các tài liệu liên quan, một số cơ quan khác lại đứng tên địa chỉ homepage là Ủy ban Biên soạn lịch sử quốc gia NHCC (National Historical Compilation Committee); Tòa án tối cao (the Supreme Court); Cục thống kê quốc gia (National Statistical Office); Thư viện quốc gia (the National Library) và Thư viện quốc hội (National Assembly Library). Cơ quan thống kê quốc gia NSC bắt đầu xây dựng các cơ sở dữ liệu. Ngày nay các dữ liệu này đang trở thành nguồn trích dẫn quan trọng của nghiên cứu KHXH. Các nguồn thông tin điện tử mà Chính phủ Hàn Quốc cung cấp trên mạng Internet chắc chắn sẽ nâng cao số lượng và chất lượng của các thông tin KHXH toàn cầu.

3. Các thể loại xuất bản của thông tin KHXH

Nguồn thông tin KHXH có 3 thể loại, được phát hành bởi các chi nhánh của Chính phủ. Các dạng ấn phẩm này bao gồm; 1) báo cáo thống kê hàng năm; 2) báo cáo hàng năm và sách xuất bản

hàng năm; 3) sách trắng. Cả 3 dạng ấn phẩm này hợp thành nguồn trích dẫn quan trọng cho các nhà KHXH. Các ấn phẩm của Chính phủ Hàn Quốc rất giàu các báo cáo số liệu thống kê. Việc xuất bản các báo cáo này được thực hiện theo Luật Thống kê của Chính phủ, được các bộ, ngành của Chính phủ theo dõi, phân tích hàng năm. Sách thống kê xuất bản hàng năm (Tonnggye Yongam) được phát hành bởi các tổ chức của Chính phủ là những đầu sách nổi tiếng trong lĩnh vực này. Tên đầu sách và các giáo trình sách thống kê hàng năm đều được trình bày dưới dạng song ngữ (tiếng Hàn và tiếng Anh) và đều có các số liệu thống kê quốc tế để nhằm mục đích so sánh. Trong số các ấn phẩm xuất bản của Chính phủ, các báo cáo thống kê hàng năm (chiếm khoảng 35% ấn phẩm) được bán rất chạy (xem bảng 1).

Bảng 1: Các tài liệu của ngành KHXH Hàn Quốc đã được công bố, giai đoạn 1997-2008

Năm	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Số lượng	76	82	93	103	134	147
Tỉ lệ %	9,37	9,26	9,39	8,48	8,9	8,66
Năm	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Số lượng	314	248	254	379	387	373
Tỉ lệ %	7,6	7,44	7,19	7,24	7,39	8,52

Nguồn: SCImago Research Group, Copyright 2007-2010. Data Source of Korea Academy of Social Sciences. KOSSDA (Korea Social Science Data Archives).

Sách trắng được xuất bản ở Hàn Quốc với tiêu đề *Baiksuh* và được hầu hết các bộ phát hành. Các báo cáo này của Chính phủ chủ yếu giải quyết các vấn đề thời sự quốc gia. Hình thức báo cáo này có từ năm 1948. Rất nhiều các ấn phẩm kinh tế, chính trị, xã hội được các Bộ chuyên ngành phân tích. Khác với báo cáo thống kê, sách trắng của Hàn Quốc hầu như chỉ được viết bằng tiếng Hàn.

4. Cách kiểm soát thư mục và công cụ tiếp cận

Mặc dù Hàn Quốc đã nổi danh trong hoạt động từ “bắt chước sang sáng tạo” ở cả những vấn đề kinh tế và kỹ thuật, song một số thông tin về các kết quả sáng tạo của Hàn Quốc cũng nằm trong diện Chính phủ bảo mật thông tin, công chúng khó mà có thể tiếp cận. Cách tiếp cận duy nhất tới các ấn phẩm của Chính phủ là thông qua các chỉ số và catalog chuyên ngành được phát hành bởi chính các tổ chức đó. Hai trong số các ban ngành xuất bản nhiều nhất là Cục thống kê quốc gia (NSO - National Statistical Office) và Bộ Thống nhất (Ministry of Unification). Thư viện quốc gia (National Library) và Thư viện quốc hội (National Assembly Library) rất tích cực phổ biến các thông tin KHXH thông qua các dự án thư viện số hóa.

Hai công cụ tiếp cận chính tới các ấn phẩm của Chính phủ Hàn Quốc là Bảng danh mục phát hành của Chính phủ (Catalog of Government Publications) được phát hành hàng năm bởi Văn phòng phát hành của Chính phủ (GPO - Government Publishing Office) và bộ phận in ấn của Chính phủ trong Thư mục quốc gia Hàn Quốc (KNB - Korean National Bibliography) được Thư viện quốc gia phát hành.

Trung tâm dữ liệu KHXH Hàn Quốc (KSDC - Korean Social Science Data Center) được thành lập nhằm mục tiêu quản lý và lưu giữ các số liệu, tập hợp các số liệu nhằm phát triển bộ môn KHXH trong thời đại toàn cầu hóa và thông tin. Các số liệu quốc tế và quốc gia liên quan đến KHXH được lưu giữ dưới dạng song ngữ (cả tiếng Hàn và tiếng Anh).

II. Mức chi phí cho hoạt động thông tin KHXH

1. Sự phân loại các ấn phẩm của ngành KHXH

Mặc dù, trên thực tế có sự ràng buộc chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển nguồn thông tin KHXH, song rõ ràng đây không phải là mối liên hệ duy nhất. Nhiều năm sau Chiến tranh thế giới lần thứ Hai, các thế hệ người Hàn Quốc đã lao động hết mình dưới các chính quyền. Trước năm 1992, các nguồn thông tin KHXH mà Chính phủ tuyên truyền được xem như ít có tác dụng thông tin. Nhờ có sự xuất hiện của nền dân chủ, chất lượng và số lượng các ấn phẩm của Chính phủ tăng lên rõ rệt, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến KHXH. Tầm quan trọng của môi trường chính trị mở cửa sẽ là điều lôi cuốn nhất bởi nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất bản, phổ biến và ứng dụng nguồn thông tin KHXH.

Trong khi số lượng các ấn phẩm của Chính phủ do các tổ chức khác nhau phát hành ngày càng tăng nhanh trong những năm gần đây (trên thực tế đã tăng gấp đôi trong giai đoạn 1992 – 1997, từ 2.680 tài liệu lên 4.697 tài liệu) (1), thì phương pháp phân loại một cách có hệ thống và tập trung vẫn chưa có, đặc biệt phương pháp thiết kế để tiếp cận được tới đông đảo dân chúng. Trong khi đa số các ấn phẩm của Chính phủ được biên soạn và biên tập thống nhất bởi các tổ chức chính phủ thì các tổ chức in ấn của tư nhân phát hành rất khác nhau. Các thể loại tài liệu này được phân loại hoặc là theo tổ chức phát hành, hoặc là theo giá cả sách thông qua sự thiết kế của các trung tâm mua bán.

Thư viện Quốc hội, Thư viện quốc gia, Dịch vụ lưu trữ Quốc gia (National Archives and Records Services) và Thư

viện văn phòng phát hành chính phủ (Library of the Government Publishing Office) là những thư viện kho chứa theo đúng nghĩa của pháp luật. Tất cả các cơ quan chính phủ, bao gồm các doanh nghiệp có đầu tư của chính phủ và các tổ chức liên quan đến chính phủ, hoặc của quốc gia hoặc của địa phương theo luật pháp đều phải để lại ấn phẩm của mình trong các thư viện kho chứa (thư viện ký gửi - depository library).

Mặc dù từ “Nappon Tosohkwan” được dịch là thư viện kho chứa, tuy nhiên về ngữ nghĩa nó khác nhau khi được sử dụng trong các ấn phẩm của Chính phủ Mỹ. Ở Mỹ, các ấn phẩm thuộc cơ quan chính phủ liên bang Mỹ đều được ký gửi trong các thư viện của Chính phủ nhằm mục đích phân phát tới công chúng và để công chúng có thể tiếp cận được. Ở Hàn Quốc, khái niệm “thư viện ký gửi” hay “ký gửi” là của các nhà xuất bản (bao gồm các tổ chức của Chính phủ) trong các thư viện đã được chọn lựa (thường là các thư viện của Chính phủ) nhằm mục đích giữ gìn bảo tồn di sản văn hóa, bảo đảm quyền tác giả, trao đổi quốc tế và cuối cùng là tiếp cận đến công chúng.

Hệ thống ký gửi theo luật pháp lần đầu tiên được đưa ra năm 1963 theo Luật Thư viện (Library Laws). Trước thời gian này, năm 1961 tất cả các nhà xuất bản đều yêu cầu phải nộp 2 bản photocopy nội dung xuất bản cho Bộ Giáo dục, sau đó Bộ sẽ chuyển cho Thư viện quốc gia. Năm 1963, Luật Hội đồng quốc gia (National Assembly Law) số 1424 yêu cầu tất cả các cơ quan chính phủ phải ký gửi 3 bản photocopy nội dung xuất bản cho Thư viện hội đồng quốc gia. Từ năm 1991, 3 bản photocopy nội dung xuất bản này được chuyển tới các chi nhánh hành chính thực hiện của

Chính phủ theo tỉnh, thành và ủy ban giáo dục tỉnh, thành, đồng thời cũng được ký gửi trong Dịch vụ lưu trữ và thu băng của Chính phủ. Từ năm 1996, Thư viện của cơ quan xuất bản chính phủ cũng được tiếp nhận ký gửi 3 bản nội dung xuất bản đó.

2. Mức chi phí của ngành KHXH

Học phí đại học đã bắt đầu tăng với tốc độ nhanh hơn sau khi Chính phủ Hàn Quốc cấp quyền tự chủ hành chính, trong đó bao gồm cả việc được tăng học phí cho các trường đại học tư thục (năm 1989) cũng như các trường đại học công lập (năm 2003).

Dù các môn học đều được chú trọng như nhau, nhưng có thể nhận thấy, các môn KHXH trong chương trình giáo dục của Hàn Quốc rất phong phú, bao gồm lịch sử, chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa Hàn Quốc và thế giới... Tất cả đều được Bộ Giáo dục quản lý thống nhất trên toàn quốc. Hệ chương trình KHXH này được thay đổi 10 năm/lần. Năm 2000 là lần thay đổi thứ bảy với tiêu chí mới: Phát triển dân chủ công dân.

Hàn Quốc cùng sự lớn mạnh thần tốc về khoa học kỹ thuật, kinh tế và văn hóa, đã trở thành một “đại gia” mới nổi trong làng giáo dục quốc tế. Đây cũng là quốc gia có mức đầu tư vào giáo dục cao nhất châu Á và xếp vào nhóm đứng đầu thế giới. Hàn Quốc có các trường đại học và Viện nghiên cứu được xếp hạng cao trên thế giới như đại học Quốc gia Seoul, Yonsei, Hanyang, Viện KIST, Viện KAIST...

Năm 2010, học phí của các trường đại học ở Hàn Quốc đã tăng 1,29% so với năm 2009, với mức tăng trung bình 6, 85 triệu won mỗi năm. Theo các ngành

học, các trường đại học mỹ thuật và giáo dục thể chất thu học phí khoảng 8,11 triệu Won/năm, các ngành y khoa thu 8,08 triệu Won, ngành kỹ sư thu 7,39 triệu Won, các ngành khoa học tự nhiên thu 6,66 triệu Won, các ngành KHXH thu

Bảng 2: So sánh mức chi phí của Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên

	Hệ khoa học xã hội	Hệ khoa học tự nhiên
Trường công lập	Học sinh mới: 2.200 USD	Học sinh mới: 2.500 USD
	Ngoài ra: 2.000 USD	Ngoài ra: 2.600 USD
Trường tư thục	Học sinh mới: 4.000 USD	Học sinh mới: 4.900 USD
	Ngoài ra: 3.500 USD	Ngoài ra: 4.400 USD

6,2 triệu Won, các ngành học về con người thu 6,11 triệu Won và thấp nhất là các ngành sư phạm thu 5,88 triệu Won (bảng 2, xem: 1).

Đại học Hongilk ở Chochiwon có mức thu học phí cao nhất cho các ngành học về con người, Đại học Yonsei thu học phí cao nhất cho các ngành KHXH, Đại học Hallym là ngành giáo dục học, Đại học Hàn Quốc là các ngành kỹ sư, Đại học Seokyeong là các ngành y dược trong khi học phí các ngành mỹ thuật và giáo dục thể chất của Đại học Hanseo thu học phí cao nhất.

Trong thập kỷ đầu thế kỷ XXI, giáo dục Hàn Quốc đạt được nhiều thành tích một phần là nhờ phát triển của khoa học xã hội. Năm 2006 tham gia vào Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA), Hàn Quốc đã đạt kết quả rất cao, chỉ đứng sau Phần Lan, xếp hạng thứ 1 về năng lực đọc-hiểu, thứ 2 về Toán và thứ 7 về khoa học trong số 30 nền kinh tế thành viên của tổ chức OECD. Thành tựu trên trước hết là nhờ Hàn Quốc có một nền tảng cơ sở vật chất kinh tế - xã hội phát triển hết sức mạnh mẽ. Thêm vào đó là việc đề cao vị trí đặc biệt của giáo dục đối với xã hội,

cộng với tinh thần hiếu học và nhu cầu giáo dục càng cao của người dân đã góp phần thúc đẩy giáo dục Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ. Thành tích này có sự đóng góp không nhỏ của công tác nghiên cứu, giảng dạy KHXX của Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Myoung C. Wilson. Evolution of Social Science Information Sources in Asia: the South Korean Case. Annual Conference. Rutgers The State University of New Jersey, 2000.
2. Myoung C. Wilson. Introduction to Korean Government Publications, Lanham, Maryland, Scarecrow Press, 2009.
3. Agrawal, S.P. Appropriation of National Social Science Information Resources, 1977. INSPEL 26, No.4, pages 247-262.
4. Chongbu Kanhaengmul Mongnok. The Catalog of Government Publications. 1977, Seoul, Chongbu Kanhaengmul Jaejakso, p.764.
5. Lianjie Wang. Research on Early Korean Independence Movement and the Patriotic again Japan in Northeast China. *Asian Social Science*, 2010, Vol. 6, No.3, March. Liaoning Academy of Social Science.
6. "Chuẩn bị cho tương lai của Hàn Quốc thông qua học suốt đời". Bắc Kinh, ngày 19/6/2007.

(tiếp theo trang 24)

Có thể nói, quan niệm địa chính trị về không gian sinh tồn là một quan niệm rất nguy hại. Nó mang tính chất của chủ nghĩa sô vanh nước lớn và một thời gian dài đã ngự trị trong tư tưởng chính trị của các cường quốc, gây ra những cuộc xâm lược chiếm đất làm thuộc địa và tranh giành quyền lợi địa chính trị giữa các cường quốc. Ngày nay, học thuyết này không còn được công khai thừa nhận, nhưng tham vọng bành trướng lãnh thổ của nhiều nước trên thế giới vẫn chưa mất hẳn. Tuy nhiên, phong trào thế giới đấu tranh ủng hộ sự độc lập của các dân tộc đã khiến các nước lớn phải thay đổi quan điểm, từ quan điểm bành trướng sinh học sang quan điểm mở rộng tầm ảnh hưởng để thống trị thế giới.

Ngày nay, với việc Hoa Kỳ đang có tham vọng điều khiển toàn thế giới, cũng như với việc các cường quốc khác như Nga, Trung Quốc, Ấn Độ cũng không che giấu tham vọng cạnh tranh với Mỹ, thì xu hướng địa chính trị hợp nhất vẫn là một xu hướng chủ chốt trong đường lối chiến lược phát triển quốc gia của các nước lớn mà chúng ta cần quan tâm để có đối sách thoả đáng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nayyar Shamsi. Encyclopaedia of Political Geography. <http://books.google.com.vn/books?id=DJCnZlJVf9oC&dq...>
2. Francis P. Sempa. "Mackinder's World". http://www.unc.edu/depts/diplomat/AD_Issues/amdipl_14/sempa_mac1.html